

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 80/3, ấp AP, xã AQ, huyện TP, tỉnh BT.

*Bị đơn:* Anh Lý Minh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp TH, xã ĐT, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06-11-2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị C và anh Lý Minh T.

*(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 42/2010, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã AQ, huyện TP, tỉnh BT cấp ngày 20/7/2010)*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Thị C và anh Lý Minh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung. Chị C đồng ý giao cháu Lý Tiểu L, sinh ngày 10-5-2011 cho anh T nuôi dưỡng. Chị C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị C được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

- *Về chia tài sản:* Anh, chị xác định không có.

- *Về nghĩa vụ chung:* Anh, chị xác định không có.

- *Án phí sơ thẩm:* Chị Đoàn Thị C tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp theo biên lai thu số 013336 ngày 12 tháng 10 năm 2020. Chị C được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, thành

phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP.CT;
- VKSND huyện CD;
- Chi cục THADS huyện CD;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Viễn**